

Bản án số: 74/2018/DS-ST

Ngày: 27/9/2018

V/v: “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Hữu Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Cửu Long

Bà Võ Thị Thanh Phụng

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Quận 2, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2018/TLST-DS ngày 10/01/2018 về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2018/QĐXXST ngày 08 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2018/QĐST-DS ngày 29/8/2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Quý Tín dụng G

Địa chỉ: đường D, phường A, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông S – Phó Phòng tín dụng (Xin vắng).

Theo Giấy ủy quyền số 50/GUQ-ĐSG ngày 23/12/2017.

- *Bị đơn:* Ông H, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

Địa chỉ: phường L, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 13/7/2016, Quý Tín dụng G và ông H ký Khế ước nhận nợ số 377/2016/KUNN-ĐSG, theo đó Quý Tín dụng G cho ông H vay 15.000.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng kể từ ngày 13/7/2016, lãi suất 1,5%/tháng (Lãi gộp), lãi quá hạn bằng 150% lãi suất tiền vay, mục đích cho vay là tiêu dùng. Định kỳ hàng tháng vào ngày 13, ông H phải trả tiền gốc và lãi là 850.000 đồng.

Quý Tín dụng Nhân dân G khởi kiện cho rằng ông H chỉ trả nợ đến tháng 12/2016 thì ngưng. Quý Tín dụng G yêu cầu ông H trả số tiền tạm tính đến ngày 07/12/2017 là 16.887.000 đồng, gồm 12.500.000 đồng vốn gốc, 2.918.000 lãi trong hạn và 1.469.000 lãi quá hạn.

Sau khi cân trừ một phần tiền vốn mà ông H có tại Quý Tín dụng, số tiền còn lại tính đến ngày 27/9/2018 ông H có nghĩa vụ trả là 18.022.500 đồng, gồm tiền gốc 11.700.000 đồng, lãi trong hạn 382.500 đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 31/12/2016 đến 27/9/2018 là 5.940.000 đồng.

Phía bị đơn là ông H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Nguyên đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa hôm nay.

+ Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Tòa án có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử, cần rút kinh nghiệm. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp hành đúng pháp luật tố tụng, thủ tục khai mạc phiên tòa, tranh tụng đúng pháp luật. Các đương sự tham gia tố tụng đúng thành phần và chấp hành đúng pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu của Quý Tín dụng G là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quý Tín dụng G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền đã vay, nên đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, là loại tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn có địa chỉ cư trú ghi trên hợp đồng khi xác lập giao dịch vay tài sản tại Quận 2 nên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân Quận 2 có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nêu trên.

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Tòa án thực hiện thủ tục tổng đạt bị đơn theo địa chỉ trong hợp đồng là đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tòa án đã thực hiện thủ tục niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập ông H đến Tòa án để thực hiện thủ tục tự khai vào ngày 23/4/2018. Ông H vắng mặt nên Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết hòa giải và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công

khai chứng cứ vào các ngày 16/5/2018, 04/7/2018. Do ông H vẫn vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tòa án tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập ông H đến tham dự phiên xét xử vào ngày 29/8/2018 nhưng ông H vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Tòa án tiếp tục niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập ông H đến nghe xét xử vào ngày hôm nay nhưng ông H vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án và xem xét các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Tòa án nhân dân Quận 2 đã thực hiện đầy đủ thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng về việc khởi kiện của Quỹ Tín dụng G như đã nêu nhưng ông H vẫn không có văn bản phản đối, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu khởi kiện không thuộc trường hợp phải chứng minh. Ông H phải chịu trách nhiệm về yêu cầu khởi kiện và những tài liệu chứng cứ mà Quỹ Tín dụng G đưa ra.

[2] Căn cứ vào Khế ước nhận nợ số 377/2016/KUNN-ĐSG được ký giữa Quỹ Tín dụng G và ông H cho thấy ông H có vay của Quỹ Tín dụng G 15.000.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng kể từ ngày 13/7/2016, lãi suất 1,5%/tháng (Lãi gộp), lãi quá hạn bằng 150% lãi suất tiền vay, mục đích cho vay là tiêu dùng. Định kỳ hàng tháng vào ngày 13, ông H phải trả tiền gốc và lãi là 850.000 đồng.

[3] Qua các tài liệu được thu thập cho thấy trong quá trình vay nợ, ông H đã trả đến tháng 12/2016 thì ngưng. Sau khi cần trừ tiền vốn mà ông H có gửi tại Quỹ Tín dụng thì tiền vốn còn thiếu lại là 11.700.000 đồng và tổng số tiền mà ông H có nghĩa vụ trả tính đến hôm nay là 18.022.500 đồng, gồm tiền gốc 11.700.000 đồng, lãi trong hạn 382.500 đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 31/12/2016 đến 27/9/2018 là 5.940.000 đồng.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy yêu cầu khởi kiện của Quỹ Tín dụng G là có cơ sở, nên chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 là có cơ sở.

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bị đơn là ông H phải chịu án phí tính trên yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Án phí mà ông H phải chịu là 901.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 121, 122, 471, 474 Bộ luật Dân sự 2005;
Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015;
Căn cứ Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, 180, 227, 228, 266, 273, 277 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Tòa án,

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ Tín dụng G về việc yêu cầu ông H có nghĩa vụ trả nợ đã vay.

Buộc ông H có nghĩa vụ trả cho Quỹ Tín dụng G số tiền 18.022.500 đồng (Mười tám triệu, không trăm hai mươi hai ngàn, năm trăm đồng).

Các bên thi hành tại cơ quan có thẩm quyền về thi hành án dân sự.

Trường hợp ông H chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành án xong. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2/ Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông H phải chịu là 901.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Quỹ Tín dụng G số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 422.175 đồng mà Quỹ Tín dụng G đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AE/2014/0008805 ngày 10/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2.

Hai bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q2;
- Chi Cục THADS Q2;
- Các đương sự;
- Lưu (P/10).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Quách Hữu Thái